

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 10/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 10/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (gọi tắt là *Nghị quyết 13-NQ/TU*); Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết (sau đây gọi tắt là *Chương trình hành động*) với những nội dung chủ yếu như sau:

I- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu

Phát triển nguồn nhân lực của tỉnh có quy mô, cơ cấu hợp lý, nhất là nhân lực chất lượng cao, phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm, bao gồm: năng lượng sạch; du lịch đẳng cấp cao; nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và kinh tế đô thị; tập trung phát triển chuyển đổi số và sản phẩm dịch vụ điện tử, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, góp phần hiện thực hóa mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Chỉ tiêu

a) Phân đầu đến năm 2025:

- Có ít nhất 63% lao động trong nền kinh tế làm việc trong các ngành kinh tế trọng điểm, trong đó: năng lượng chiếm 5,5%; du lịch đẳng cấp cao chiếm 5,5%; nông nghiệp đặc thù chiếm 20,5%; kinh tế đô thị chiếm 68,5%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 33%; lao động có trình độ cao làm việc trong các ngành kinh tế trọng điểm đạt trên 22%; cơ cấu lao động trình độ cao trong ngành: năng lượng chiếm 18%, du lịch

đăng cấp cao chiếm 30,7%, nông nghiệp đặc thù chiếm 14%, kinh tế đô thị chiếm 25%.

b) Phân đầu đến năm 2030:

- Có ít nhất 68% lao động trong nền kinh tế làm việc trong các ngành kinh tế trọng điểm, trong đó: năng lượng chiếm 7,3%; du lịch đăng cấp cao chiếm 13,8%; nông nghiệp đặc thù chiếm 20,2%; kinh tế đô thị chiếm 58,7%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 40%; lao động trình độ cao làm việc trong các ngành kinh tế trọng điểm đạt trên 27%; cơ cấu lao động trình độ cao trong ngành: năng lượng chiếm 20%, du lịch đăng cấp cao chiếm 32,7%, nông nghiệp đặc thù chiếm 18%, kinh tế đô thị chiếm 30%.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp các ngành và toàn xã hội về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh; Nâng cao mặt bằng dân trí, trình độ học vấn; thể lực, tầm vóc nguồn nhân lực

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các quan điểm, chủ trương, chính sách, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh. Tăng cường kết nối giữa các trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng nhân lực để đa dạng nguồn thông tin trong quá trình tư vấn, hướng nghiệp và đào tạo nhân lực.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đặc biệt coi trọng phẩm chất đạo đức, lương tâm trách nhiệm nhà giáo; Tập trung triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; tiếp tục rà soát nâng tỷ lệ và chất lượng trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia, đồng thời nâng chất lượng các trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo. Hình thành các trường học ngoài công lập có chất lượng để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011- 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, tập trung phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục thể thao quần chúng.

2. Đổi mới công tác quản lý nhà nước về đào tạo bồi dưỡng, quản lý, sử dụng, đánh giá và phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng chính sách thúc đẩy hợp tác với các cơ sở đào tạo có uy tín, chất lượng trong nước và quốc tế trong việc mở các chương trình đào tạo lao động có kỹ năng, tay nghề cao, nghiệp vụ chuyên môn giỏi trong lĩnh vực nông nghiệp đặc thù, du lịch đẳng cấp cao, năng lượng tái tạo, kinh tế đô thị...

- Tập trung ưu tiên đào tạo, thu hút nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho các ngành kinh tế trọng điểm; chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh. Phát triển nguồn nhân lực kinh tế đô thị gắn với xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh; chú trọng phát triển nguồn nhân lực tham gia chuyển đổi số, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số để góp phần phát triển nguồn nhân lực. Tập trung đào tạo về quản lý và chuyên môn, nhất là kiến thức ngoại ngữ, giao tiếp, hội nhập quốc tế cho đội ngũ lao động đang phục vụ trong ngành du lịch, đặc biệt là du lịch đẳng cấp cao.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo tại chỗ trong doanh nghiệp, chú trọng đào tạo lao động có tay nghề cao phù hợp với nhu cầu của tỉnh. Chuyển mạnh từ dạy nghề theo năng lực đào tạo sang dạy nghề theo yêu cầu của thị trường lao động, yêu cầu của đơn vị tuyển dụng lao động và nhu cầu đa dạng của xã hội.

- Hoàn thiện chính sách về thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động, kết nối người lao động với các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn trong và ngoài tỉnh. Nâng cao hiệu quả Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh, từng bước hình thành Sàn giao dịch việc làm, số hóa dữ liệu việc làm để kết nối cung - cầu lao động.

3. Hoàn thiện cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực; Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, cơ chế, chính sách

- Xây dựng chính sách thu hút đội ngũ chuyên gia giỏi, cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao đến làm việc tại tỉnh, nhất là lĩnh vực năng lượng, chuyển đổi số, nông nghiệp công nghệ cao, y tế, giáo dục, nghiên cứu và phát triển; chính sách mở rộng liên kết đào tạo trong nước và nước ngoài.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, cơ chế, chính sách đào tạo, thu hút nhân lực chất lượng cao; Tiếp tục thu hút, đãi ngộ nhân tài, đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức, phát triển nguồn nhân lực để thực hiện chủ trương, đổi mới mô hình tăng trưởng, thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại trong từng ngành, lĩnh vực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, đổi mới cơ chế và các công cụ phát triển nhân lực: chính sách đầu tư và chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp

với thực tiễn chuyển dịch kinh tế của tỉnh; chính sách tài chính và phân bổ ngân sách cho công tác phát triển nhân lực; chính sách huy động các nguồn lực xã hội; chính sách phát triển thị trường lao động; chính sách lao động, việc làm, bảo hiểm, bảo trợ xã hội..., chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tự đào tạo nguồn nhân lực.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo nhân lực; có cơ chế thông thoáng, hấp dẫn để đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp, xúc tiến hợp tác với các tổ chức có uy tín, có thương hiệu thành lập cơ sở đào tạo tại Tỉnh. Đẩy mạnh hợp tác 03 bên Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp; đa dạng hóa các hình thức đào tạo nhằm tạo điều kiện cho người lao động có nhiều cơ hội học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, từng bước hình thành đội ngũ nhân lực lành nghề, có chất lượng trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

4. Tăng cường huy động và sử dụng nguồn lực đầu tư

- Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương thông qua Chương trình đào tạo, các dự án hỗ trợ vốn đầu tư cơ sở vật chất cho phát triển nhân lực.

- Xây dựng chính sách huy động, khuyến khích, thu hút các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước mở các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; các nguồn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế đầu tư cho giáo dục, trung tâm giới thiệu việc làm, hệ thống thông tin lao động.

5. Xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động; Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để phát triển nguồn nhân lực

- Tập trung nâng cao chất lượng thông tin, dự báo thị trường lao động, từ đó đặt hàng cho các cơ sở đào tạo, dạy nghề; chủ động xây dựng các sản phẩm giao dịch lao động thông qua chuyên đội số để thu hút nhân lực trong và ngoài tỉnh, đảm bảo cung - cầu lao động cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Xây dựng mô hình hợp tác thí điểm Nhà nước- Nhà trường- Doanh nghiệp và người lao động, tạo tính chủ động trong đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và trong xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm; từ đó, rút kinh nghiệm, nhân rộng trong quá trình thực hiện.

- Tập trung đầu tư phát triển các cơ sở đào tạo, dạy nghề; quan tâm phát triển Phân hiệu trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh tại Ninh Thuận hướng đến mục tiêu hình thành trường Đại học đa ngành sau năm 2030, trước mắt

tham gia đào tạo nhân lực chất lượng cao cho tỉnh; ưu tiên đầu tư phát triển nhanh trường Cao Đẳng nghề Ninh Thuận trở thành cơ sở đào tạo trọng điểm của khu vực, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực theo tiêu chuẩn Asean.

- Sắp xếp, bố trí sử dụng lao động hợp lý, phù hợp với trình độ, chuyên môn và năng lực cá nhân, tạo điều kiện phát huy sở trường; Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, thân thiện; tạo điều kiện để người lao động nâng cao trình độ, phát triển kỹ năng chuyên môn giúp người lao động có động lực thúc đẩy về thể hiện năng lực và cống hiến cho đơn vị.

- Phát triển mạnh hệ thống thông tin đại chúng, mở rộng cơ hội và tăng cường năng lực cho người dân tiếp cận thông tin, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, vui chơi giải trí, có cuộc sống tinh thần lành mạnh nhằm nhanh chóng tái tạo, phát triển năng lực làm việc và khả năng sáng tạo của mỗi người.

6. Nâng cao trách nhiệm cấp ủy Đảng, hệ thống chính trị trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, cấp chính quyền địa phương, sự vào cuộc của hệ thống chính trị trong việc tổ chức, triển khai các nội dung, chương trình phát triển nhân lực của tỉnh.

- Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa nhà nước, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp trong đào tạo, tuyển dụng lao động góp phần tạo việc làm cho người lao động và cung ứng nguồn lao động theo nhu cầu của doanh nghiệp.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng giáo dục đào tạo; kịp thời khắc phục hạn chế, khó khăn trong đào tạo phát triển nhân lực.

- Các cấp các ngành có kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực Nghị quyết theo ngành, lĩnh vực phụ trách. Đồng thời tổ chức báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ hàng năm, giữa kỳ và 5 năm.

- Thực hiện giám sát xã hội, bảo đảm vai trò giám sát của cộng đồng, phát huy vai trò của đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc giám sát chất lượng đào tạo nhân lực.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở ngành, địa phương nghiêm túc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết 13-NQ/TU và Chương trình hành động này để tạo sự thống nhất cao và sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong tỉnh, góp phần sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

2. Trên cơ sở những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình hành động này, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu xây dựng Đề án, Nghị quyết HĐND tỉnh về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Chương trình hành động này chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả, khả thi; Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; Định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đánh giá tình hình, thực hiện Nghị quyết, trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Các Ban thuộc Tỉnh ủy,
- BT, PBT BCSD UBND tỉnh,
- Các Ủy viên BCSD UBND tỉnh,
- Các Sở, ngành,
- UBND các huyện, thành phố,
- Lưu: VT, KTTH. ĐN

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ



Trần Quốc Nam